

Số: 07/2024/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và mức chi cho lực lượng
tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Mỗi ấp, khu vực được thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Ấp, khu vực có quy mô dân số dưới 350 hộ: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên.

b) Ấp, khu vực có quy mô dân số từ 350 đến dưới 750 hộ: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở bố trí không quá 04 thành viên.

c) Ấp, khu vực có quy mô dân số từ 750 hộ trở lên: Nếu tăng 100 hộ thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bố trí thêm 01 thành viên nhưng tối đa không quá 06 thành viên.

Điều 3. Mức chi của địa phương cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

a) Tổ trưởng 1.500.000 đồng/tháng.

b) Tổ phó 1.300.000 đồng/tháng.

c) Tổ viên 1.100.000 đồng/tháng.

2. Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

a) Hằng tháng được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện ở mức thấp nhất theo quy định.

b) Hằng năm được hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình.

3. Hỗ trợ, bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền

a) Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

b) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng 30.000 đồng/người/ngày, đêm, nhưng không quá 10 ngày, đêm/người/tháng.

c) Khi thực hiện nhiệm vụ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm 50.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/tháng.

d) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ với mức 70.000 đồng/người/ngày.

4. Hằng năm, căn cứ hướng dẫn của Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự toán kinh phí trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách để mua sắm trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

5. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ kinh phí tổ chức tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

6. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi bị ốm đau, tai nạn, bị thương trong thực hiện nhiệm vụ (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP) thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh như người đã tham gia bảo hiểm y tế và được hỗ trợ tiền ăn 47.000 đồng/người/ngày trong thời gian điều trị nội trú cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

7. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP) thì được xét trợ cấp như sau:

a) Suy giảm từ 5% đến 30% thì được trợ cấp một lần, cụ thể: Suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 9.000.000 đồng và sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 900.000 đồng.

b) Suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì được trợ cấp hằng tháng đến suốt đời, cụ thể: Suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng 540.000 đồng/tháng, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 36.000 đồng/tháng.

8. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết khi thực hiện nhiệm vụ thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 64.800.000 đồng và được trợ cấp mai táng phí bằng 18.000.000 đồng.

Điều 4. Hỗ trợ cho lực lượng Công an viên bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội dân phòng không có nguyện vọng tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; các thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sau thời gian công tác xin thôi việc

1. Lực lượng Bảo vệ dân phố, Đội dân phòng, Công an viên bán chuyên trách không có nguyện vọng tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì được hỗ trợ thôi việc: mỗi năm công tác bằng một tháng phụ cấp hiện hưởng, cộng mức phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) nhưng tổng mức hỗ trợ không vượt quá 05 tháng.

2. Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn sau ngày 01 tháng 7 năm 2024 khi thôi tham gia công tác hoặc không bố trí được do sắp xếp đơn vị hành chính thì được hỗ trợ thôi việc: mỗi năm công tác bằng một tháng phụ cấp hiện hưởng, cộng mức phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) nhưng tổng mức hỗ trợ không vượt quá 05 tháng. Thời gian công tác để tính hỗ trợ thôi việc được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến 06 tháng được tính bằng 1/2 năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nghị quyết này bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của các Nghị quyết sau:

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung chế độ chi tiêu hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và khoản 2 Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND.

2. Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 1, điểm a khoản 2 Điều 1, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

3. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy

định số lượng, mức phụ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ ở xã, phường, thị trấn và Công an viên bán chuyên trách ở xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. / *phục*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Công an; Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Cục Quản trị II; Cục Hành chính - Quản trị II;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.HV *ph*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền